第十七课的练习

1. Đọc thuộc các cụm từ sau:

把衣服脱了	把毛衣脱了	把嘴张开	不要把衣服脱了
出了一身汗	有点儿不舒服	有一点儿发烧	他叫我去取药

2. Dùng các từ ngữ cho trước đặt câu có bỏ ngữ thời lượng:

Mẫu: 进行　两个多小时 —> 比赛进行了两个多小时。

(a)　谈　　二十分钟 —>

(b)　学　　三年　　—>

(c)　休息　一个星期 —>

(d)　等　　一天　　—>

3. Dùng các tíừ ngữ cho mước đặt câu có bổ ngữ thời lượng và tân ngữ:

Mẫu: 学汉语　一年 => 我学汉语学了一年。

我学了一年[的]汉语。

a) 听音乐　　两个小时 =>

b) 写生词　　一个上午

c) 睡午觉　　半个小时

d) 看电视　　一个晚上 -

4. Dùng “一点儿” hoặc “t” điền vào chỗ trống:

a) 晚上吃完饭后，我一直_____头疼，不舒服。

b) 这件毛衣我穿着_____知，请换一件长_____的吧。

c) 她好像_____ 生气了，你别再开玩笑了。

d) 我学汉语的时间不长，只会说_____ 汉语。

LIVEWORKSHEETS